

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-PT
Ngày: 21/9/2021
V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
và chia tài sản chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Hà Viết Toàn.

Các Thẩm phán:

1. Bà Đinh Thị Như Phượng.
2. Ông Nguyễn Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tú Biền - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai: Ông Hoàng Văn Hạnh - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 03/2021/TLPT - HNGĐ ngày 22 tháng 04 năm 2021 về “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và chia tài sản chung*”.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ – ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 12/2021/QĐ-PT ngày 21/7/2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1976; Nơi cư trú: Tổ 4, khu vực H, phường Đ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Đặng Thị X, sinh năm 1978; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, thị trấn T, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai. (Có mặt).

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 và bà Lê Thị C, sinh năm 1966. Nơi cư trú: Khu vực H, phường T, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Theo bản án sơ thẩm thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1.1- Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đặng Thị X chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2002 tại UBND thị trấn Đ, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng khi cuộc sống thay đổi thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã cố gắng hòa giải để về chung sống nhưng không thành, tình trạng hôn nhân không như ý muốn, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh và chị X sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay xét thấy Anh và chị X không còn tình cảm yêu thương vợ chồng nữa nên Anh yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Đặng Thị X.

Về con chung: Anh và chị Đặng Thị X có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 20/10/2002 và Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 08/11/2005. Hiện cháu T1 đã thành niên và tự lao động được nên Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết đối với cháu T1. Đối với cháu T2, Anh có nguyện vọng được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu T2 cho đến khi trưởng thành, anh không yêu cầu chị X phải cấp dưỡng nuôi cháu T2.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Hiện nay Anh và chị X không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.2 - Tại các bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Đặng Thị X trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Vào năm 2000 Chị và Nguyễn Ngọc C cưới nhau và đăng ký kết hôn vào ngày 08/4/2002 tại UBND thị trấn Đ, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu rất hạnh phúc nhưng sau khi Chị sinh đứa con thứ hai thì Chị thường xuyên đau bệnh và không có việc làm thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng đã cố gắng tự hòa giải và về chung sống lại với nhau được một thời gian đến năm 2016 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Hiện nay mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Nay anh Nguyễn Ngọc C yêu cầu ly hôn với Chị thì Chị đồng ý ly hôn với anh C với điều kiện Tòa án giải quyết về tài sản chung giữa Chị và anh C.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 20/10/2002 và Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 08/11/2005. Hiện nay 02 con chung đang sống với anh Nguyễn Ngọc C và nguyện vọng của các con muốn ở với anh C thì Chị đồng ý để anh C nuôi con chung. Nếu cháu T2 ở với Chị thì Chị tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu T2, Chị cũng không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi cháu T2.

Về tài sản chung: Chị yêu cầu chia đôi trị giá quyền sử dụng đất số H03025 được Ủy ban nhân dân huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định được cấp cho anh Nguyễn Ngọc C và chị Đặng Thị X và hiện nay theo Công văn số 1739/VPĐK ngày 08/10/2019 của văn phòng đăng ký đất đai của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định về việc cung cấp thông tin đã chuyển nhượng sang cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị C (theo Giấy chứng nhận QSD đất số CL 049343 đã được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp cho ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị C). Chị đã khởi kiện vụ án hành chính và đang được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định thụ lý giải quyết. Tại phiên tòa hôm nay, tôi yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh

Gia Lai tạm đình chỉ giải quyết vụ án ly hôn, nuôi con và chia tài sản giữa chị và anh C để chờ kết quả giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

2. Quyết định của tòa án cấp sơ thẩm:

Tại Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 02/2021/HNGĐ – ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai đã quyết định như sau:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 235, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc C.

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn với chị Đặng Thị X.

- *Về nuôi con chung:* Giao con chung chưa thành niên là cháu Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 08/11/2005 cho anh Nguyễn Ngọc C được trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con thành niên hoặc đã thành niên bị tàn tật, mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình. Chị Đặng Thị X không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau khi ly hôn chị X được quyền thăm nom con, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Nếu chị X lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người người không trực tiếp nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc C cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- *Về tài sản chung:* Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của nguyên đơn chị Đặng Thị X.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí sơ thẩm, chi phí tố tụng và quyền kháng cáo.

3. Về kháng cáo, kháng nghị:

- Ngày 18/03/2021 bị đơn chị Đặng Thị X có đơn kháng cáo toàn bộ bản án, đề nghị Tòa phúc thẩm xem xét, giải quyết lại vụ án. Ngày 30/3/2021 chị Đặng Thị X tiếp tục có đơn kháng cáo bổ sung.

- Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc C không kháng cáo và Bản án không bị kháng nghị.

4. Diễn biến Phiên tòa phúc thẩm:

- Bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì, không rút đơn khởi kiện và giữ nguyên nội dung kháng cáo với lý do: Tòa án giải quyết không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của anh C với chị X là không đúng.

- Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án;

5. Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: Chấp nhận kháng cáo của chị Đặng Thị X, hủy một phần Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 02/2021/HNGĐ – ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai về chia tài sản chung khi ly hôn và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền; xác định đúng mối quan hệ tranh chấp được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về kháng cáo quan hệ hôn nhân:

Anh Nguyễn Ngọc C với chị Đặng Thị X có thời gian tìm hiểu rồi tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định ngày 08/4/2002 trên cơ sở tự nguyện nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét mâu thuẫn gia đình thấy rằng anh C và chị X đều cho rằng vợ chồng có nhiều bất đồng về quan điểm sống, đã nhiều lần ly thân về sống chung nhưng tình nghĩa vợ chồng không cải thiện được cũng từ đến năm 2009 đến nay (BL: 35-37 và 72) anh C với chị X sống mỗi người một nơi, không còn ai quan tâm đến ai nữa, không còn ai thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng. Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm đã hòa giải nhưng từ đó đến tại phiên tòa hôm nay anh C với chị X không thể hàn gắn được, anh C vẫn cương quyết xin ly hôn, chị X cũng đồng ý ly hôn. Qua xác minh tại địa phương cũng cho thấy hôn nhân của anh C với chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài.

Xét mâu thuẫn gia đình giữa anh C với chị X đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh C, quyết định cho anh Nguyễn Ngọc C được ly hôn chị Đặng Thị X là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2]. Về con chung: Anh C với chị X có 02 người con chung là Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 20/10/2002 và Nguyễn Ngọc T2, sinh ngày 08/11/2005. Hiện nay cháu T1 đã thành niên và tự lực được, không có yêu cầu gì, nên Tòa không xem xét.

Đối với cháu Nguyễn Ngọc T2 theo ý kiến của chị X, anh C và ý kiến của cháu T2. Tòa án cấp sơ thẩm quyết định giao cháu T2 cho anh C nuôi dưỡng, chị X không cấp dưỡng nuôi con vì anh C không yêu cầu. Xét thấy, từ trước cho đến nay cháu T2 đều ở với anh C và nguyện vọng của cháu T2 là muốn ở với anh C. Vì vậy, để giảm thiểu tác động xấu cũng như đảm bảo sự phát triển về mọi mặt cho cháu T2,

trên cơ sở ý kiến cháu T2 với chị X, anh C nên Tòa cấp sơ thẩm giao cháu T2 cho anh C chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình “...trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con...”.

Từ những phân tích nêu trên, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của chị Đặng Thị X về phần quan hệ hôn nhân và con chung.

[2.3]. Về chia tài sản chung: Anh C với chị X có diện tích đất ở đô thị 200m² thuộc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H03025/QSDĐ/I1 do UBND huyện An Nhơn cấp ngày 22/01/2007, thửa đất số: 998, tờ bản đồ số 10 tại Khu vực H, phường T, thị xã An Nhơn, Bình Định.

Theo giấy viết tay “*Giấy chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở*” ngày 24/11/2007 thì anh C, chị X đã chuyển nhượng toàn bộ diện tích quyền sử dụng đất nêu trên cho ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị C được Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số: CS01601, ngày 29/11/2017.

Tại Kết luận giám định số: 580/KLGD ngày 07/8/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: {*Chữ ký, chữ viết họ tên “X – Đặng Thị X” trên “GIẤY CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT Ở” mẫu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Đặng Thị X trên các mẫu so sánh (ký hiệu M1 đến M5) là không phải do cùng một người ký và viết ra*}. Do đó, yêu cầu giám định chữ ký, chữ viết của chị X là có cơ sở. Nên cần đưa ông Nguyễn Văn T, bà Lê Thị C tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tham gia tố tụng và tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, định giá tài sản, đối chất, hòa giải, công khai chứng cứ đối với tài sản đang có tranh chấp.

Việc Tòa cấp sơ thẩm quyết định: “*Không chấp nhận yêu cầu chia tài sản chung của bị đơn chị Đặng Thị X*”, trong khi đó chưa làm rõ đó có phải là tài sản chung của chị X với anh C không và buộc chị X phải chịu án phí đối với vụ án không có giá ngạch nhưng đây là vụ án có giá ngạch, là sai.

Trong quá trình Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết vụ án nêu trên thì chị Đặng Thị X đã khởi kiện vụ án hành chính sơ thẩm tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định (BL: 182-184), sau đó chị X rút đơn khởi kiện, nên TAND tỉnh Bình Định đã ban hành Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 52/2020/QĐST-HC ngày 02/12/2020 (BL: 181); Hiện nay, TAND tỉnh Bình Định đang thụ lý, giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 26/2021/TST-HC 15/6/2021, về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, người khởi kiện chị Đặng Thị X, đây là tình tiết phát sinh trong giai đoạn phúc thẩm.

Do Tòa án cấp sơ thẩm thu thập chứng cứ và chứng minh chưa được thực hiện đầy đủ và phát sinh tình tiết mới trong vụ án mà tại phiên tòa phúc thẩm không thể thực hiện bổ sung được. Vì vậy, cần phải hủy bản án sơ thẩm giải quyết về phần chia tài sản chung khi ly hôn giao chuyển hồ sơ vụ án về cho Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại trên cơ sở chờ kết quả giải quyết của vụ án hành chính mà TAND tỉnh Bình Định đang thụ lý.

Do hủy một phần bản án sơ thẩm, người kháng cáo không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 308; khoản 2 Điều 310 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

1. Hủy một phần bản án sơ thẩm số 02/2021/HNGĐ – ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai về giải quyết tranh chấp chia tài sản chung khi ly hôn và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai giải quyết lại vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng liên quan đến việc phân chia tài sản chung khi ly hôn được xem xét khi giải quyết lại vụ án.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 02/2021/HNGĐ – ST ngày 16/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai về phần quan hệ hôn nhân, về con chung.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 và khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, xử: Chị Đặng Thị X không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Hoàn trả cho chị Đặng Thị X 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0007648 ngày 30/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Gia Lai;
- TAND huyện Krông Pa;
- Chi cục THADS huyện Krông Pa;
- Dương sự;
- Lưu Tòa, lưu hồ sơ vụ án.

Hà Viết Toàn

